

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
**BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG
CHỐNG DỊCH COVID-19**

Số: 192 /BC-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 5, ngày 14 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 08/8/2022 đến 14/8/2022

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Quận 5 báo cáo đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 08/8/2022 đến 14/8/2022 như sau:

1. Kết quả đánh giá cấp độ dịch các phường:

Sau khi kết hợp các tiêu chí, kết quả như sau:

- Tỷ lệ phường đạt cấp độ 1 là: 100%, gồm 14/14 phường.

2. Chi tiết đánh giá cấp độ dịch các phường: Đính kèm Phụ lục./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế/TP ;
- TT.QU – TT.UBND/Q5;
- BCĐ PCDB/Q5;
- VP.QU - VP.UBND/Q5(VX);
- Lưu: VT, YT. X

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 08/8/2022 – 14/8/2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 192 /BC-BCD ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b				Chỉ số 1c		Chỉ số 2a				Chỉ số 2b			Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a		Khả năng đáp ứng 3b				Khả năng đáp ứng 3c			Cấp độ dịch	
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 08/8-14/8/2022	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca tử vong trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số mũi tiêm đủ mũi		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (≥75%)	Số mũi 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (≥90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ lệ sản sàng quản lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (≥4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c	
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi bổ sung & nhắc lại người ≥ 18	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b	Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch		
Phường 1	17199	4315	4	23,3	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1080	9241	60,01%	Không đạt	3797	95,09%	Đạt	Không đạt	2	695,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 2	14365	3861	2	13,9	1	0	0,0	1	1	0	0,0	932	12006	90,07%	Đạt	5233	117,38%	Đạt	Đạt	1	777,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 3	7630	1386	4	52,4	1	0	0,0	1	1	0	0,0	2422	7223	126,41%	Đạt	2357	209,33%	Đạt	Đạt	1	2886,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 4	10125	2789	2	19,8	1	0	0,0	1	1	0	0,0	652	9141	96,72%	Đạt	3414	93,82%	Đạt	Đạt	1	1792,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 5	10847	2726	1	9,2	1	0	0,0	1	1	0	0,0	881	9550	96,16%	Đạt	3779	112,17%	Đạt	Đạt	1	3301,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 6	8424	2184	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	652	6379	83,46%	Đạt	2884	89,37%	Không đạt	Không đạt	2	3663,0	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 7	10273	2535	4	38,9	1	0	0,0	1	1	0	0,0	818	8035	86,18%	Đạt	3760	100,00%	Đạt	Đạt	1	1972,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 8	7868	1842	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	746	7999	111,15%	Đạt	3217	119,81%	Đạt	Đạt	1	1085,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 9	13233	2963	3	22,7	1	0	0,0	1	1	0	0,0	877	7126	60,48%	Không đạt	2465	91,09%	Đạt	Không đạt	2	1012,5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 10	6479	1862	1	15,4	1	0	0,0	1	1	0	0,0	467	4876	82,47%	Đạt	1909	76,36%	Không đạt	Không đạt	2	1611,2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 11	11659	3035	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	960	9754	91,89%	Đạt	4119	104,65%	Đạt	Đạt	1	2306,4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 12	14857	3710	8	53,8	1	0	0,0	1	1	0	0,0	1387	12794	95,45%	Đạt	5464	123,56%	Đạt	Đạt	1	1886,8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 13	8749	2195	1	11,4	1	0	0,0	1	1	0	0,0	456	5833	71,88%	Không đạt	2451	88,93%	Không đạt	Không đạt	2	1366,7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	
Phường 14	12909	3347	0	0,0	1	0	0,0	1	1	0	0,0	934	11828	98,86%	Đạt	4601	162,58%	Đạt	Đạt	1	896,3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1	